

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN

Số: /UBND-LĐTBOXH

V/v hướng dẫn thực hiện một số nội dung chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sầm Sơn, ngày tháng 9 năm 2021

Kính gửi: UBND các xã, phường.

Thực hiện Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Hướng dẫn số 2930/SLĐTBOXH-LĐVL ngày 01/9/2021 của Sở Lao động-TBOXH về việc ban hành chính sách và hướng dẫn chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ. Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn thực hiện một số nội dung như sau:

1. Trình tự, thủ tục thực hiện

Bước 1: Chủ tịch UBND xã, phường (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) thành lập Hội đồng xét duyệt (theo Mẫu số 01) gồm các thành phần sau:

- Chủ tịch UBND cấp xã là Chủ tịch Hội đồng; 01 Phó Chủ tịch UBND cấp xã là Phó Chủ tịch Hội đồng; các thành viên gồm: Công chức Văn hóa - Xã hội, công chức Tư pháp - Hộ tịch, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Chủ tịch Hội phụ nữ, Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh, Chủ tịch Hội Nông dân, Bí thư Đoàn thanh niên, Trưởng Công an.

- Mời đại diện thôn, khu phố (sau đây gọi chung là cấp thôn) (đối với nơi có người lao động gửi đề nghị hỗ trợ): Bí thư chi bộ, Trưởng thôn/khu phố; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu dân cư; Công an viên hoặc cảnh sát khu vực.

Bước 2: Người lao động nộp trực tiếp đề nghị hỗ trợ (theo mẫu Phụ lục 2 Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh) đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã nơi cư trú hợp pháp (nơi thường trú hoặc tạm trú).

Bước 3: Trong thời hạn tối đa 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị hỗ trợ của người lao động, UBND cấp xã thực hiện đầy đủ các công việc sau:

a) Vào ngày thứ 5 hàng tuần, UBND cấp xã tổ chức tổng hợp, kiểm tra danh sách người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ.

b) Hội đồng xét duyệt cấp xã tổ chức họp, xét duyệt hồ sơ, lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ. Trường hợp người lao động không đủ điều kiện hỗ trợ, UBND cấp xã thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do (theo Mẫu số 02).

c) UBND cấp xã niêm yết công khai danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ tại nhà văn hóa thôn/khu phố, trụ sở UBND cấp xã và thông báo tối thiểu 04

lần trên hệ thống truyền thanh của xã trong 02 ngày làm việc, đồng thời đăng tải công khai danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ trên trang thông tin điện tử của UBND cấp xã. Trường hợp không có phản ánh, khiếu kiện, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc niêm yết, công khai thì UBND cấp xã có Tờ trình (**theo Mẫu số 03**), kèm theo danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ (**theo Mẫu số 04**), biên bản họp Hội đồng trình Chủ tịch UBND thành phố (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

Bước 4: Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của UBND cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Chủ tịch UBND thành phố ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ (**theo Mẫu số 05, Mẫu số 06**); đồng thời, gửi quyết định về Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp. Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch UBND thành phố thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 5: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch UBND thành phố ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, UBND cấp xã thực hiện chi trả hỗ trợ cho người lao động.

2. Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do)

Trước ngày 18 hàng tháng UBND các xã, phường báo cáo kết quả hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn về UBND thành phố (qua Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội), để trước ngày 20 hàng tháng UBND thành phố báo cáo kết quả hỗ trợ về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (**theo Mẫu số 07**).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND thành phố (qua Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội) để được hướng dẫn và giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Lao động- TBXH Thanh Hóa (báo cáo);
- TTr. Thành ủy, HĐND TP (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP (báo cáo);
- UBMTTQ và các đoàn thể chính trị-xã hội thành phố;
- Đảng ủy, HĐND các xã, phường;
- Lưu: Phòng LĐTBXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Quốc Đạt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG.....**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc thành lập Hội đồng xét duyệt thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG.....***Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;**Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;**Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;**Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ;**Xét đề nghị của công chức Văn hóa - Xã hội.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Thành lập Hội đồng xét duyệt thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, gồm các ông/bà có tên sau:

1. - CT UBND - Chủ tịch Hội đồng.
2. - Phó Chủ tịch UBND - Phó CT Hội đồng.
3. - Công chức Văn hóa -Xã hội - Thư ký.
4. - Công chức Tư pháp -Hộ tịch - Thành viên.
5. - Chủ tịch UBMTTQ - Thành viên.
6. - Chủ tịch Hội phụ nữ - Thành viên.
7. - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - Thành viên.
8. - Chủ tịch Hội nông dân - Thành viên.
9. - Bí thư Đoàn thanh niên - Thành viên.
10. - Trưởng công an - Thành viên.

11. Mời đại diện cấp thôn (đối với nơi có người lao động gửi đề nghị hỗ trợ): Bí thư chi bộ, Trưởng thôn/ khu phố; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu dân cư; Công an viên hoặc cảnh sát khu vực tham gia với tư cách là thành viên.

Điều 2. Nhiệm vụ của Hội đồng xét duyệt

- Hội đồng có trách nhiệm tuyên truyền, tổng hợp, kiểm tra, xét duyệt danh sách người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh. Hội đồng xét duyệt họp vào thứ 5 hàng tuần; tổng hợp kết quả, kiến nghị cấp trên xem xét giải quyết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả xét duyệt.

- Các thành viên Hội đồng xét duyệt làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, nhiệm vụ của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ban, ngành, đoàn thể, thôn/khu phố có liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, HƢND, UBND;
- UBMTTQ, các đoàn thể xã/phường;
- Phòng LĐTBXH thành phố;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-UBND

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Không đủ điều kiện hỗ trợ đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

Căn cứ kết quả của Hội đồng xét duyệt thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 ngày..... tháng..... năm 2021, UBND xã/phường thông báo ông/bà..... không đủ điều kiện hỗ trợ vì những lý do sau:

.....
.....
...../.

Nơi nhận:
- Ông (bà)...;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG.....**

Số: /TTr-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao
kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19
Tuần tháng năm.....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Sầm Sơn

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Biên bản ngày tháng năm của Hội đồng xét duyệt thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

UBND xã/phường..... kính trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, cụ thể như sau:

1. Tổng số người lao động hỗ trợ: người

2. Kinh phí hỗ trợ: đồng

*(Bằng chữ:)**(Có danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ và Biên bản họp Hội đồng xét duyệt kèm theo)*

Kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

3																			
Tổng số		-	-							-	-	-	-	-	-	-	-		

Bảng chữ:

NGƯỜI LẬP

UBND XÃ/PHƯỜNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã/phường..... tại Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm.....; của Chủ tịch UBND xã/phường..... tại Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, cụ thể như sau:

1. Tổng số người lao động hỗ trợ: người (xã/phường: người; xã/phường người; xã/phường người).

2. Mức hỗ trợ: Theo điểm a Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh

3. Kinh phí hỗ trợ: đồng (xã/phường: đồng; xã/phường: đồng; xã/phường: đồng).

(*Bằng chữ:*))

4. Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động bằng tiền mặt hoặc qua tài khoản ngân hàng (đối với trường hợp cá nhân có tài khoản ngân hàng).

(*Có danh sách kèm theo*)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn, chỉ đạo UBND các xã/phường..... thực hiện chi trả hỗ trợ cho người lao động và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố, Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Chủ tịch UBND các xã/phường.....; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông. bà có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để báo cáo)
- Sở Tài Chính (báo cáo);
- Sở Lao động – TB và Xã hội (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Lưu: VT, LĐTĐXH.

CHỦ TỊCH

3																			
	Tổng	-	-							-	-	-	-	-	-	-	-		

Bảng chữ:

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG LĐT BXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TỔNG HỢP
SỐ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG (LAO ĐỘNG TỰ DO)
GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐƯỢC HỖ TRỢ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
 (Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...)

TT	Xã/phường	Số lao động được hỗ trợ											Kinh phí phê duyệt (đồng)	Kinh phí đã chi trả		Ghi chú (Ghi rõ lý do nếu số đã chi trả không trùng với số phê duyệt)
		Tổng số	Chia theo giới tính		Chia theo đối tượng cư trú		Chia theo công việc							Số lượng	Kinh phí (đồng)	
			Nam	Nữ	Đăng ký thường trú	Đăng ký tạm trú	Thu gom rác, phế liệu không có địa điểm cố định	Bóc vác, vận chuyển hàng hóa	Lái xe mô tô 02 bánh chở khách (xe ôm truyền thống và xe công nghệ), xe xích lô chở khách	Đánh giày, thợ xây, phụ hồ; giúp việc gia đình theo giờ, theo ngày không có địa điểm cố định	Bán lẻ vé số lưu động	Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1																
2																
3																
Tổng cộng																

NGƯỜI LẬP

Ngày tháng năm 2021
UBND THÀNH PHỐ
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHI TRẢ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG

TT	Nội dung	Phê duyệt		Chi trả		Ghi chú <i>(Ghi rõ lý do nếu số đã chi trả không trùng với số phê duyệt)</i>
		Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	
1	Chính sách					
2	Chính sách					
3						
...						
	TỔNG CỘNG					

NGƯỜI LẬP

Ngày tháng năm 2021

UBND THÀNH PHỐ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)